**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NINH HẢI**
**TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2021
V/v: *Ly hôn.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huế.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Trọng Minh
Bà Trần Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cảnh– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 238/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đạo Quang Tr, sinh năm: 1988; có mặt.
Địa chỉ: Thôn LT, xã NS, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.
- Bị đơn: Chị Lý Thị Kiều O, sinh năm: 1991; vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn PN 2, xã XH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn anh Đạo Quang Tr trình bày:* Anh và chị Lý Thị Kiều O tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 22/7/2016 tại UBND xã XH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng anh cũng tổ chức đám cưới theo phong tục của người dân tộc Chăm. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm và chung sống với nhau ở Sài Gòn, chỉ thỉnh thoảng về quê ngày lễ, tết khi được nghỉ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do cả hai cùng ghen tuông, không tin tưởng nhau nên thường xảy ra cãi nhau, có khi xô xát. Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, không gặp mặt nhau, mâu thuẫn cũng không thể hòa giải được. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu

cầu được ly hôn với chị O. Vợ chồng chưa có con chung. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện*

*Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Lý Thị Kiều Oanh không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

*Về tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung*: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Đạo Quang Tr và chị Lý Thị Kiều O hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng mỗi người sống một nơi từ năm 2019 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tr.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.*

*Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa.*

*Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

*Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Anh Đạo Quang Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Thị Kiều O, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc *"Ly hôn",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

*Tống đạt văn bản tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Lý Thị Kiều O. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 22/02/2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng chị O vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 10/3/2021. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù chị O đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đạo Quang Tr và chị Lý Thị Kiều O tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã XH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận

vào ngày 22/7/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ghen tuông không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau và đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc, không liên hệ với nhau từ gần 02 năm nay. Hiện nay anh Tr không còn tình cảm với chị O nên yêu cầu được ly hôn.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú của chị O (BQL thôn Phước Nhơn 2) thì vợ chồng không chung sống, không quan tâm chăm sóc nhau từ gần 02 năm nay chị O ở tại Phước Nhơn 2 còn anh Tr về sống ở Lương Tri – Nhơn Sơn –Ninh Sơn – Ninh Thuận. (BL: 29).

Xét thấy: Từ gần 02 năm nay anh Tr và chị O không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh Tr và chị O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr được ly hôn chị O.

*Về con chung:* Không có.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Đạo Quang Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Đạo Quang Tr phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đạo Quang Tr đối với bị đơn chị Lý Thị Kiều O.

1. Về hôn nhân: Anh Đạo Quang Tr được ly hôn với chị Lý Thị Kiều O.

2. Về con chung: Không có.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đạo Quang Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0021531 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải (do Đạo Thanh Triển nộp thay). Anh Tr đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/3/2021); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã XH;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huế**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND xã Thanh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huế**